| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 339/2019/QĐST-HNGĐ | *Quận 9, ngày 21 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 357/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: số C đường Lt, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: số C đường L, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn T và ông Nguyễn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07, quyển số 01/2011, ngày 11 tháng 01 năm 2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn T và ông Nguyễn H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung bình thường cho đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cách sống, tính tình

không hợp, đôi bên thường xuyên gây gỗ. Cuộc sống hcung không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, không hàn gắn đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống chung nên bà Nguyễn T và Nguyễn H thống nhất thuận tình ly hôn. Xét cuộc sống chung giữa bà bà Nguyễn T và ông Nguyễn H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn T và ông Nguyễn H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: có 01 người con chung Nguyễn K, sinh ngày 10/5/2012. bà Nguyễn T và Nguyễn H thỏa thuận ly hôn bà Nguyễn T là người trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, ông Nguyễn H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: bà Nguyễn T và Nguyễn H xác định không có.

Về nợ chung: bà Nguyễn T và Nguyễn H tự khai không có.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân Quận 9 đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn bà Nguyễn T và Nguyễn H thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07, quyển số 01/2011, ngày 11 tháng 01 năm 2011 do Ủy ban nhân dân phường phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn H và bà Nguyễn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung Nguyễn K, sinh ngày 10/5/2012. Ông Nguyễn H không cấp dưỡng nuôi người con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà bà Nguyễn T và Nguyễn H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009730 ngày 09/5/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà bà Nguyễn T và Nguyễn H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM
- Chi cục THADS Q.9
- UBND phường Long Thạnh Mỹ,Q.9;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Phạm Ngọc Nhung**